

Ngày 30/06/2025	11,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-3.3%	-4.7%

Q2/25		
ROE	16.1%	+/- YoY ▲ 3.2%

Q2/25		
DT thuần	1,886	QoQ ▲ 543 ▲ 40.4%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 493 ▲ 35.4%

6T 2025		
DT thuần	3,229	YoY ▲ 379 ▲ 13.3%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	98.6	QoQ ▲ 33.1 ▲ 50.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 26.6 ▲ 37.0%

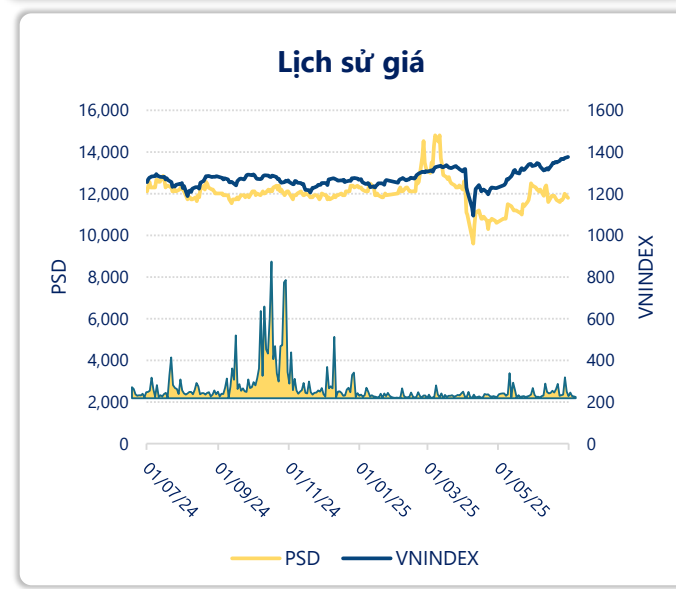
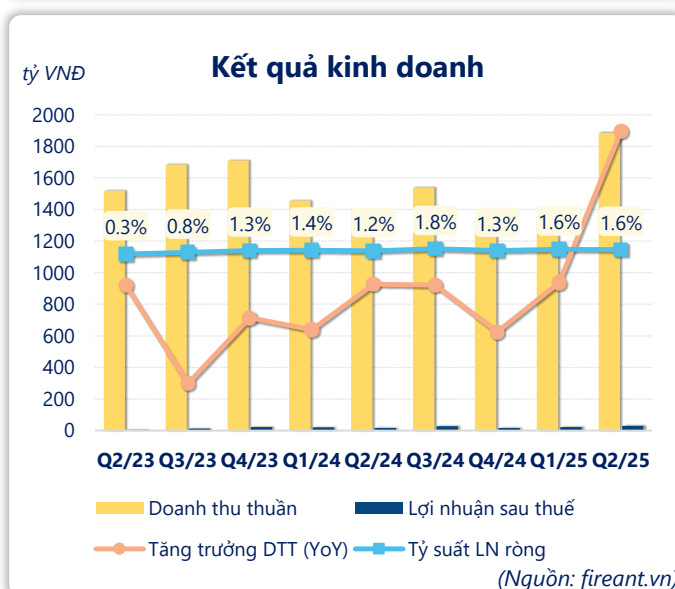
6T 2025		
LN gộp	164	YoY ▲ 27.0 ▲ 20.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	36.8	QoQ ▲ 9.90 ▲ 36.9%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 19.0 ▲ 107%

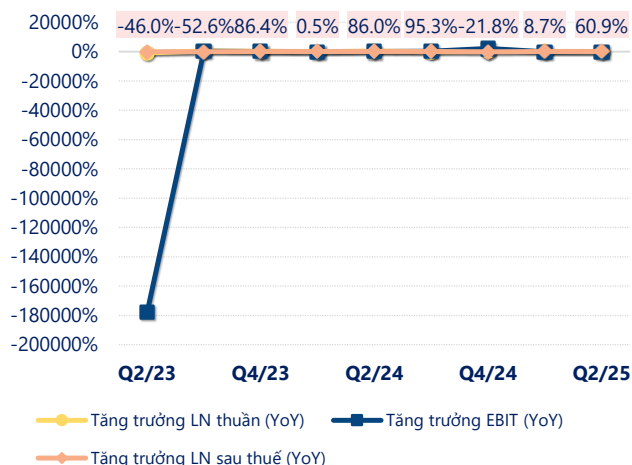
6T 2025		
LN thuần	63.7	YoY ▲ 21.0 ▲ 49.4%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	29.7	QoQ ▲ 7.60 ▲ 34.4%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 13.2 ▲ 80.0%

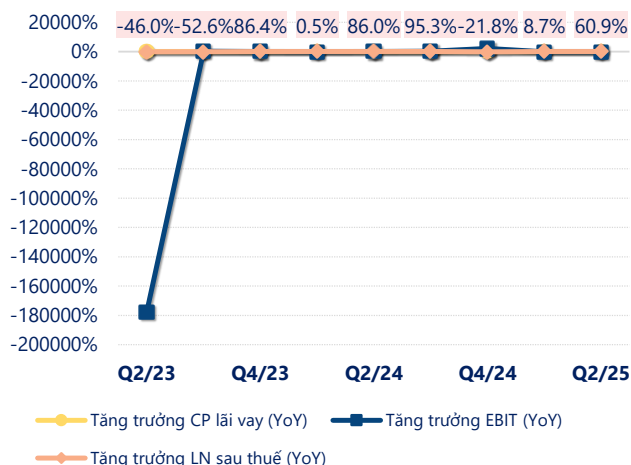
6T 2025		
LN sau thuế	51.8	YoY ▲ 15.2 ▲ 41.5%
tỷ VNĐ		



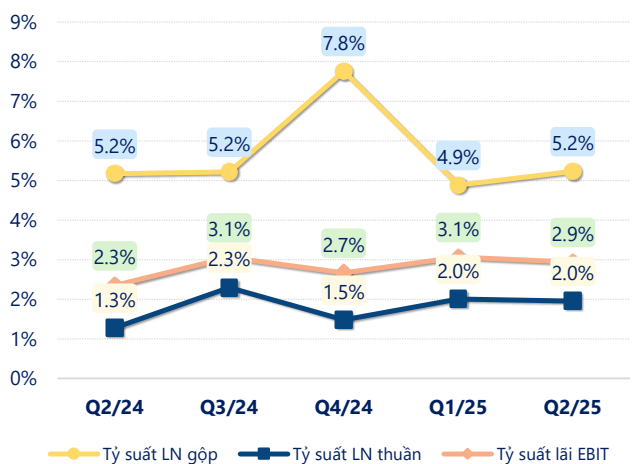
Tăng trưởng lợi nhuận



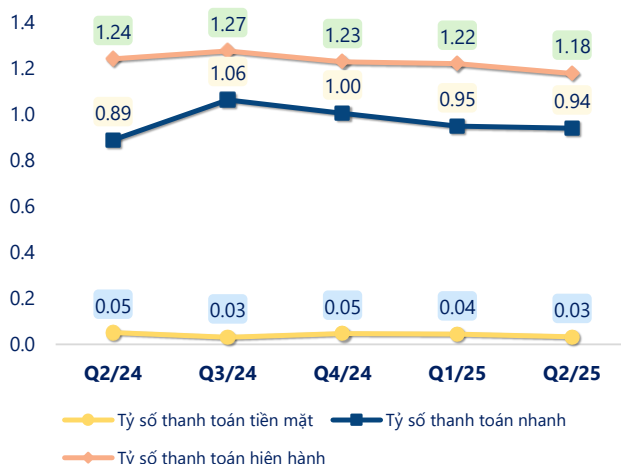
Tăng trưởng chi phí



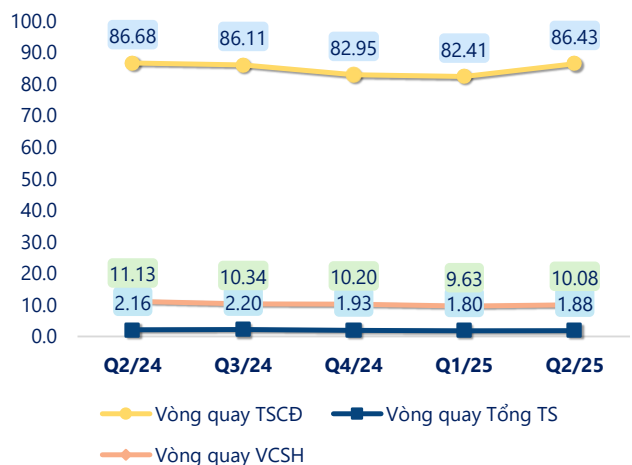
Tỷ suất lợi nhuận



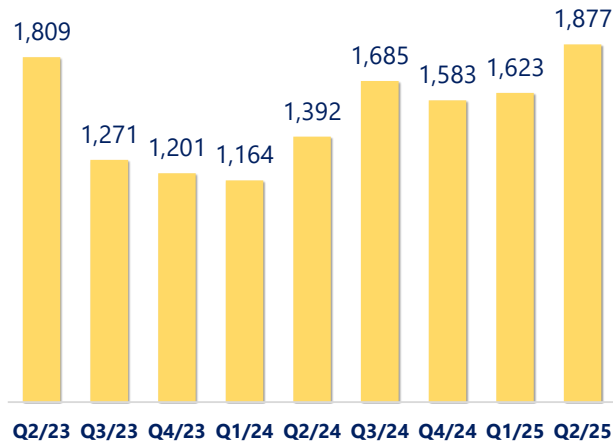
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,886	1,393	35.4%	3,229	2,850	13.3%
Giá vốn hàng bán	1,787	1,321	35.3%	3,064	2,713	13.0%
Lợi nhuận gộp	98.6	72.0	37.0%	164	137	20.1%
Doanh thu HĐTC	32.7	14.9	119%	56.1	32.3	73.9%
Chi phí TC	21.0	14.8	41.9%	33.9	27.8	21.9%
Chi phí lãi vay	18.3	11.6	58.2%	31.4	23.6	33.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	61.4	39.5	55.5%	99.8	75.3	32.5%
Chi phí QLDN	12.1	14.8	-18.3%	22.8	23.2	-1.5%
LN thuần từ HĐKD	36.8	17.8	107%	63.7	42.7	49.4%
Lợi nhuận khác	0.22	3.35	-93.4%	1.36	3.85	-64.7%
LN trước thuế	37.0	21.1	75.6%	65.1	46.5	39.9%
Lợi nhuận sau thuế	29.7	16.5	80.0%	51.8	36.6	41.5%
LNST của CĐ cty mẹ	29.7	16.5	80.0%	51.8	36.6	41.5%

(Nguồn: fireant.vn)

